|  |  |
| --- | --- |
| UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI **BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHỆ CAO VÀ KHU CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2025* |

**BẢN TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC SỞ, NGÀNH ĐỐI VỚI DỰ THẢO  
NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, BIỆN PHÁP ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ THU HÚT NGUỒN  
NHÂN LỰC CÔNG NGHỆ CAO LÀM VIỆC TẠI KHU CÔNG NGHỆ CAO VÀ THÚC ĐẨY HOẠT ĐỘNG   
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TẠI KHU CÔNG NGHỆ CAO**

**(thực hiện điểm b khoản 4 Điều 24 Luật Thủ đô)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Ý kiến góp ý của các Sở, ngành** | **Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ban Quản lý** |
| **I** | **Các đơn vị thống nhất với nội dung Nghị quyết (05 đơn vị), bao gồm:** |  |
|  | 1. Sở Xây dựng  2. Sở Quy hoạch - Kiến trúc  3. Sở Nông nghiệp và Môi trường  4. Sở Giáo dục và Đào tạo  5. Sở Văn hóa và Thể thao |  |
| **II** | **Các đơn vị có ý kiến góp ý cụ thể với nội dung Nghị quyết (05 đơn vị), bao gồm:** |  |
|  | 1. Sở Khoa học và Công nghệ  2. Sở Nội vụ  3. Sở Tư pháp  4. Sở Tài chính  5. Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội |  |
| **1** | **Các góp ý chung** |  |
|  | - Đề nghị cơ quan soạn thảo hoàn thiện dự thảo Nghị quyết phù hợp với tinh thần Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật. **(Sở Khoa học và Công nghệ)** | Tiếp thu ý kiến góp ý, Ban Quản lý đã nghiên cứu, rà soát và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết trên cơ sở Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, Nghị định 187/2025/NĐ-CP và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP |
|  | Đối với cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc cho các tổ chức, doanh nghiệp tư nhân trong các khu công nghệ cao, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc xây dựng theo hướng thu hút nguồn nhân lực này thông qua việc ưu đãi thu hút các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ cao thành lập, vận hành tại khu công nghệ cao của Thành phố thay vì chính sách đối với cá nhân làm việc tại đây. Do các tổ chức, doanh nghiệp mới chính là nơi tạo ra việc làm, thu nhập, đãi ngộ, môi trường làm việc để thu hút, giữ chân, sử dụng nguồn nhân lực này. **(Sở Tư pháp)** | Bảo lưu đề xuất. Lý do: Tại điểm b khoản 4 Điều 24 Luật Thủ đô quy định:  *“4. Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các nội dung sau đây:*  *b) Cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ để thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao;”*  Dự thảo nghị quyết quy định 02 nội dung: (1) thu hút nhân công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao và (2) thúc đẩy đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao. Do đó, nội dung thu hút các tổ chức, doanh nghiệp công nghệ cao thành lập, vận hành tại khu công nghệ cao của Thành phố sẽ không nằm trong nội dung trọng tâm của Nghị quyết. Nội dung cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc cho các tổ chức, doanh nghiệp tư nhân đang được đề xuất dự thảo Luật Công nghệ cao (sửa đổi). |
|  | Đối với cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao làm việc cho các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tại các khu công nghệ cao, đề nghị cơ quan soạn thảo cân nhắc lược bỏ do:  - Căn cứ theo điểm e khoản 1 Điều 35 Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 Ban Quản lý có thể xây dựng Nghị quyết riêng quy định chi hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại khu công nghệ cao, khu công nghiệp. Điều này sẽ giảm thủ tục hành chính, phù hợp với mục đích hướng đến là hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại khu công nghệ cao, khu công nghiệp Thành phố.  - Hiện nay, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài đã được quy định tại Điều 4 Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15. Đồng thời, Chính phủ đang được giao xây dựng quy định chi tiết về khung cơ chế, chính sách áp dụng chung cho cả nước, không chỉ riêng các khu công nghệ cao. Sau khi Chính phủ quy định chi tiết, căn cứ các quy định của Trung ương, Luật Thủ đô số 39/2024/QH15, Thành phố sẽ ban hành quy định riêng về thu hút, trọng dụng nhân tài cho toàn Thành phố, phù hợp với từng vị trí việc làm, yêu cầu công việc bao gồm cả Ban Quản lý. **(Sở Tư pháp)** | Đề nghị bảo lưu đề xuất. Lý do:  Tại điểm b khoản 4 Điều 24 Luật Thủ đô quy định:  *“4. Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các nội dung sau đây:*  *b) Cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ để thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao;”*  Dự thảo nghị quyết quy định 02 nội dung: (1) thu hút nhân công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao và (2) thúc đẩy đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại khu công nghệ cao cũng là các cá nhân tham gia trực tiếp vào quản lý, hỗ trợ hoạt động công nghệ cao, đổi mới sáng tạo. Do đó, đối tượng áp dụng bao gồm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại khu công nghệ cao là hoàn toàn phù hợp.  Trên cơ sở Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Luật Thủ đô năm 2024. Để đột phá, phát triển phát triển hoạt động công nghệ cao và đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao, cần có chính sách vượt trội, bao gồm cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ cho cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại khu công nghệ cao. |
|  | Đối với đối tượng là Tổng công trình sư, Kiến trúc sư trưởng, Nghị định số 231/2025/NĐ-CP đã quy định điều kiện, thẩm quyền, trình tự, thủ tục tuyển chọn, cơ chế chính sách đãi ngộ. Chủ tịch UBND Thành phố có thể căn cứ Nghị định này và các văn bản hướng dẫn, để thỏa thuận đãi ngộ, ký kết hợp đồng theo từng đề án, dự án cụ thể, không nhất thiết phải quy định trong Nghị quyết này. **(Sở Tư pháp)** | Tiếp thu ý kiến góp ý, Ban Quản lý đã chỉnh sửa cho phù hợp tại nội dung tại khoản 2 Điều 21. |
|  | Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát với các cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ trong các Nghị quyết lĩnh vực khoa học và công nghệ dự kiến trình kỳ họp tháng 9/2025 của HĐND Thành phố tới đây, đảm bảo không chồng chéo, trùng lặp chính sách. Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo cập nhật, bổ sung các cơ chế chính sách để thu hút tổ chức, doanh nghiệp công nghệ cao **(Sở Tư pháp)** | Tiếp thu ý kiến góp ý, Ban Quản lý đã tổng hợp, rà soát cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ trong các Nghị quyết lĩnh vực khoa học và công nghệ dự kiến trình kỳ họp tháng 9/2025 của HĐND Thành phố và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết. |
|  | Tại phần căn cứ: Đề nghị bổ sung Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15; Nghị định số 249/2025/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2025 quy định cơ chế, chính sách thu hút chuyên gia khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyền đổi số. **(Sở Nội vụ)** | Tiếp thu ý kiến góp ý, Ban Quản lý đã cập nhật bổ sung căn cứ pháp lý |
|  | Rà soát lại các quyền lợi miễn/giảm thuế, phụ cấp, thuê nhà nhằm đảm bảo khả năng chi trả của ngân sách Thành phố và tính bền vững của chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao. **(Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội)** | Tiếp thu ý kiến góp ý, Ban Quản lý đã rà soát, tổng hợp và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết tại Điều 7, Điều 8, Điều 9 và Điều 10 |
|  | Bổ sung Điều khoản quy định về Quản lý Tài chính trong Chương về ưu đãi, hỗ trợ để quy định về nguyên tắc quản lý tài chính và cơ quan chịu trách nhiệm tổng hợp, phân bổ, thanh quyết toán kinh phí thực hiện chính sách **(Sở Tài chính)** | Đề nghị bảo lưu đề xuất. Lý do:  Theo dự thảo Nghị quyết, điểm c khoản 1 Điều 19 đã quy định:  *“Ủy ban nhân dân Thành phố có quyền hạn và trách nhiệm: c) Cân đối bố trí ngân sách hằng năm để thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.* Theo đó, UBND sẽ phân công cho đơn vị có thẩm quyền chuyên môn thực hiện quản lý tài chính và chịu trách nhiệm tổng hợp, phân bổ, thanh quyết toán kinh phí thực hiện chính sách. |
|  | Quy định về định mức chi cụ thể đối với các chính sách hỗ trợ trực tiếp như: Hỗ trợ thuê mặt bằng cho nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; Hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ; Mức hỗ trợ tài chính trực tiếp khác cho cá nhân (nếu có, ngoài ưu đãi thuế), theo các Hạng thẻ Nhân lực công nghệ cao (Kim cương, Vàng, Bạc, Đồng) (theo các tiêu chí đánh giá về Nhân lực công nghệ cao), nhằm thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao chất lượng, mức chi phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ đối với nguồn nhân lực này **(Sở Tài chính)** | Đề nghị bảo lưu đề xuất. Lý do:  - Quy định về định mức chi cụ thể đối với các chính sách hỗ trợ trực tiếp như: Hỗ trợ thuê mặt bằng cho nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; Hỗ trợ đăng ký sở hữu trí tuệ; Mức hỗ trợ tài chính trực tiếp khác cho cá nhân đã quy định tại các Nghị quyết của HĐND Thành phố: (1) Một số chính sách phát triển khoa học - công nghệ của thành phố Hà Nội và (2) Cơ chế, chính sách về đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của thành phố Hà Nội đã thông qua ngày 29/9/2025 tại kỳ họp chuyên đề (kỳ họp thứ 26).  - Ban Quản lý đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp hỗ trợ, ưu đãi theo hướng cơ chế, hạn chế theo hạn chế theo hướng hỗ trợ tài chính nhằm tiết kiệm ngân sách nhà nước. |
|  | Dự thảo Nghị quyết cần quy định rõ ràng về mức hỗ trợ tối đa (ví dụ: số tiền/m2/tháng đối với thuê mặt bằng, hoặc tỷ lệ/số tiền tối đa đối với đăng ký sở hữu trí tuệ) theo định mức kinh tế - kỹ thuật, phù hợp quy định về định mức chi theo quy định pháp luật, nhằm tránh các cách hiểu và áp dụng khác nhau, đảm bảo việc kiểm soát chi ngân sách đúng quy định của pháp luật **(Sở Tài chính)** | Đề nghị bảo lưu đề xuất. Lý do:  Việc xác định chi tiết mức hỗ trợ tối đa (ví dụ: số tiền/m2/tháng đối với thuê mặt bằng, hoặc tỷ lệ/số tiền tối đa đối với đăng ký sở hữu trí tuệ) theo định mức kinh tế - kỹ thuật sẽ không phù hợp, phức tạp khi triển khai áp dụng thực tế. Theo dự thảo Nghị quyết, Ban Quản lý đề xuất hỗ trợ theo hình thức khoán chi và giới hạn mức trần.  Tuy nhiên tại khoản 2 Điều 15, Ban Quản lý đã chỉnh sửa nội dung hỗ trợ chi phí thuê trang thiết bị tính theo năm. |
|  | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh** |  |
|  | Đề nghị đơn vị soạn thảo cân nhắc ghép Điều 1 với Điều 2 của dự thảo và hoàn thiện như sau:  “Nghị quyết này quy định cơ chế, chính sách và biện pháp ưu đãi nhằm thu hút, sử dụng và phát triển nguồn nhân lực công nghệ cao, đồng thời thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại các khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố Hà Nội.  Văn bản này áp dụng cho: (1) các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ và đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao; (2) các cơ quan, tổ chức của Thành phố thực hiện nhiệm vụ quản lý, hỗ trợ hoạt động nêu trên. Các nội dung thuộc thẩm quyền của Trung ương được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành; nếu có quy định của Trung ương trùng lặp, sẽ áp dụng nguyên tắc phối hợp và áp dụng cơ chế không hưởng hai lần trên cùng một lợi ích”. **(Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội)** | Đề nghị bảo lưu đề xuất. Lý do:  Theo dự thảo Nghị quyết, Điều 1 quy định về phạm vi điều chỉnh và Điều 2 quy định về đối tượng áp dụng. Tại điểm b khoản 4 Điều 24 Luật Thủ đô quy định:  *“4. Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các nội dung sau đây:*  *b) Cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ để thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao và thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao;”*  Dự thảo nghị quyết quy định 02 nội dung: (1) thu hút nhân công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao và (2) thúc đẩy đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao. Ngoài ra, đối tượng áp dụng đây là những “chủ thể” liên quan đến thực hiện, hỗ trợ hoạt động công nghệ cao, đổi mới sáng tạo và quản lý việc thực hiện, hỗ trợ hoạt động công nghệ cao, đổi mới sáng tạo.  Do đó, cần tách biệt Điều 1 và Điều 2 để làm rõ, xác định cụ thể phạm vi và đối tượng áp dụng. |
|  | **Điều 5. Quy định chung về cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao** |  |
|  | Đề nghị điều chỉnh tên Điều 5: Nguyên tắc ưu đãi, hỗ trợ để tránh trùng lặp với tên của Chương. **(Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội)** | Đề nghị bảo lưu đề xuất. Lý do:  Theo dự thảo Nghị quyết, nội dung Điều 5 là các quy định chung không phải các nguyên tắc ưu đãi hỗ trợ. Do đó, tên Điều 5 là “Quy định chung về cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao” là hoàn toàn phù hợp và không trùng lặp với tên Chương II. |
|  | Mục 1: “Cá nhân hoạt động công nghệ cao… và cấp giấy phép lao động.” đề nghị bổ sung thêm “Cá nhân hoạt động công nghệ cao… và cấp giấy phép lao động; được ký kết hợp đồng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý mà không phải thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của chức danh lãnh đạo, quản lý thì không phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí lãnh đạo, quản lý tương ứng.” **(Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội)** | Đề nghị bảo lưu đề xuất. Lý do:  Theo dự thảo Nghị quyết, nội dung “bổ nhiệm, tuyển dụng, bố trí vị trí việc làm” đã bao gồm nội dung đề nghị bổ sung “được ký kết hợp đồng thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ của vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý mà không phải thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của chức danh lãnh đạo, quản lý thì không phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện của vị trí lãnh đạo, quản lý tương ứng”. Ngoài ra, nội dung điều này là quy định chung nên không quy định chi tiết nội dung đề xuất này. |
|  | **Điều 6. Điều kiện áp dụng cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao** |  |
|  | Đề nghị điều chỉnh tên Điều 6. Điều kiện áp dụng để tránh trùng lặp với tên của Chương. **(Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội)** | Đề nghị bảo lưu đề xuất. Lý do:  Theo dự thảo Nghị quyết, tên Điều 6 là “Điều kiện áp dụng cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực công nghệ cao làm việc tại khu công nghệ cao” không trùng lặp với tên Chương II và phân biệt rõ với nội dung thúc đẩy đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao. |
|  | Tại điểm a, mục 1 nên điều chỉnh lại thành: “Có hợp đồng làm việc tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại khu công nghệ cao;” do các nội dung ưu đãi của Nghị quyết không phân biệt hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc hợp đồng lao động có thời hạn nên quy định chung là “hợp đồng làm việc”. **(Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội)** | Đề nghị bảo lưu đề xuất. Lý do:  Theo dự thảo Nghị quyết, Ban Quản lý đề xuất điểm a khoản 1 Điều 6 quy định điều kiện đối với cá nhân làm việc dài hạn tại khu công nghệ cao theo có 02 loại hợp động lao động: hợp đồng lao động không xác định thời hạn và hợp đồng lao động có thời hạn, không bao gồm hợp động thử việc hoặc hình thức hợp đồng lao động nào khác. |
|  | Điểm b, mục 1 nên điều chỉnh thành: “Có hợp đồng hợp tác (hoặc hình thức tương tự) triển khai chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tại khu công nghệ cao.” Để đảm bảo tính bao quát tất cả các đối tượng làm việc tại khu CNC. Nếu tách quy định như Khoản b trong Dự thảo thì sẽ thiếu mất các đối tượng được tuyển dụng vào các cơ quan nhà nước khác (ví dụ: Viện VKIST). **(Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội)** | Đề nghị bảo lưu đề xuất. Lý do:  Theo dự thảo Nghị quyết, điểm b khoản 1 Điều 6 tập trung vào đối tượng công chức, viên chức làm việc tại cơ quan, tổ chức của Thành phố tại khu công nghệ cao. Đối tượng được tuyển dụng làm việc theo quyết định cơ quan có thẩm quyền, không phải theo hợp động lao động. Điểm a và điểm b khoản 1 Điều này sẽ bao gồm đối tượng làm việc dài hạn trong khu vực nhà nước lẫn khu vực tư nhân tại khu công nghệ cao. |
|  | Điểm c, mục 1, Dự thảo xem xét quy định thành “có hợp đồng hợp tác (hoặc hình thức tương tự)” để bao quát các hình thức hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước. **(Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội)** | Đề nghị bảo lưu đề xuất. Lý do:  Theo dự thảo Nghị quyết, điểm c khoản 1 Điều 6 quy định chi tiết hợp đồng hợp tác và các hình thức tương tự để xác định cụ thể đối tượng làm việc ngắn hạn tại khu công nghệ cao. |
|  | Đề nghị đơn vị soạn thảo cần làm rõ tiêu chí đánh giá năng lực nhân lực công nghệ cao để làm căn cứ xếp hạng và nâng hạng thẻ, hiện trong dự thảo Nghị quyết chưa có quy định này. Các tiêu chí đánh giá năng lực nhân lực công nghệ cao có thể đưa vào phụ lục I của Nghị quyết. Bên cạnh việc dựa vào Nghị định số 231/2025/NĐ-CP ngày 26/8/2025 của Chính phủ quy định về tuyển chọn, sử dụng tổng công trình sư, kiến trúc sư trưởng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia thì Nghị quyết cũng cần làm rõ các tiêu chí đánh giá năng lực nhân lực công nghệ cao dựa vào các công trình khoa học và công nghệ, các sản phẩm khoa học và công nghệ mà nhà khoa học có được như: số lượng công trình nghiên cứu khoa học quốc tế (thuộc danh mục ISI/Scopus và được xếp hạng từ Q1-Q3 trong 5 năm gần nhất); số phát minh/bằng sáng chế/quyền sở hữu 2 trí tuệ; giá trị doanh thu từ sản phẩm/dịch vụ công nghệ; số việc làm trực tiếp tạo ra; các cột mốc chuyển giao công nghệ khi sản phẩm được thương mại hóa…  Cần làm rõ tiêu chí đánh giá năng lực nhân lực công nghệ cao áp dụng với từng loại Thẻ nhân lực chất lượng cao để đảm bảo tính khả thi của Nghị quyết. **(Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội)** | Đề nghị bảo lưu đề xuất. Lý do:  Theo dự thảo Nghị quyết, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 đã quy định về các đối tượng được cấp thẻ nhân lực công nghệ cao. Điều kiện, tiêu chuẩn của các đối tượng này được xác định thông qua các quy định tại Nghị định của Chính phủ. |
|  | **Điều 7. Thẻ đồng** |  |
|  | Việc “hỗ trợ về nhà ở xã hội, nhà lưu trú của Thành phố, bao gồm ưu tiên thuê nhà ở tại khu công nghệ cao và hỗ trợ lãi suất ưu đãi mức cao nhất theo quy định hiện hành của Nhà nước và UBND Thành phố để mua nhà ở xã hội của Thành phố.” cần được đưa vào chính sách chung của các hạng thẻ và sửa đổi lại thành: “Được hưởng chính sách … và UBND Thành phố để mua nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố.” để thể hiện rõ hơn phạm vi được ưu đãi không chỉ trong KCNC mà cả ngoài ranh giới KCNC.  **(Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội)** | Tiếp thu ý kiến góp ý, Ban Quản lý đã bổ sung ý kiến hỗ trợ mua nhà ở xã hội trên địa bàn Thành phố để mở rộng phạm vi nhà ở xã hội tại khoản 1 Điều 7 |
|  | Điều 7-10 ghép lại thành: Cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ đối với từng hạng thẻ nhân lực chất lượng cao. Trong đó phân ra cơ chế, chính sách chung cho các hạng thẻ và cơ chế, chính sách riêng của từng hạng thẻ. **(Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội)** | Đề nghị bảo lưu đề xuất. Lý do:  Theo dự thảo Nghị quyết, có nhiều đối tượng được hưởng cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ chia theo 04 hạng thẻ. Các chính sách sẽ bao gồm chính sách chung (Thẻ đồng) và chính sách riêng của từng hạng thẻ. Do đó, quy định chi tiết từng cơ chế, chính sách, biện pháp ưu đãi, hỗ trợ theo từng Điều thể hiện rõ ràng, mạch lạc |
|  | Tại mục 3, Điều 7 Thẻ đồng: điều chỉnh lại thành: “Được Thành phố xem xét phong, tặng danh hiệu vinh dự của Thành phố, giải thưởng và các hình thức khen thưởng khác theo quy định pháp luật khi có nhiều cống hiến đối với sự phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của Thành phố” để đảm bảo logic với diễn giải của các khoản khác trong điều này. **(Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội)** | Tiếp thu ý kiến góp ý, Ban Quản lý đã chỉnh sửa lại nội dung này cho phù hợp. |
|  | Đề nghị đơn vị soạn thảo cân nhắc thời gian cống hiến làm việc tại khu công nghệ cao để được nâng hạng thẻ hiện nay quá dài (20 năm) không phù hợp với mục tiêu thu hút nguồn nhân lực trẻ và nguồn nhân lực chất lượng cao. Dự thảo nên quy định: “Việc xét nâng hạng thẻ được thực hiện khi ứng viên đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn của các hạng thẻ tương ứng hoặc đáp ứng thời gian quy định” hiện nay dự thảo đang để thời gian quá dài khi xét nâng hạng thẻ kế tiếp và cố định chỉ xét nâng lên hạng trên 1 cấp của hạng thẻ hiện tại là chưa phù hợp thực tiễn. **(Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội)** | Đề nghị bảo lưu đề xuất. Lý do:  Theo dự thảo Nghị quyết, nâng hạng thẻ khi đáp ứng một trong hai điều kiện sau: (1) Đáp ứng tiêu chuẩn hạng Thẻ cao hơn và (2) Đủ thâm niên làm việc tại khu công nghệ cao (cụ thể là 20 năm). Thời gian đề xuất là 20 năm là phù hợp để nâng một hạng thẻ, giới hạn số lượng được nâng hạng thẻ theo thâm niên, thời gian làm việc.  Ví dụ: Một cá nhân là nhân lực công nghệ cao “phổ thông” mới ra trường ở tuổi 22, làm việc tại khu công nghệ cao sẽ đủ điều kiện của Thẻ đồng. Nếu không đáp ứng tiêu chuẩn của hạng thẻ cao hơn thì theo thời gian ở 62 tuổi, cá nhân đó sẽ đủ điều kiện nâng lên hạng Thẻ vàng. |
|  | **Điều 8. Thẻ bạc** |  |
|  | Tại mục 1, Điều 8 Thẻ bạc: “Được Thành phố hỗ trợ 50% thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công.” Cần xem xét quy định rõ hơn về hỗ trợ thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền công. Tiền công này chỉ liên quan trực tiếp đến các hoạt động của KCNC hay mọi hoạt động mang lại thu nhập cho cá nhân. **(Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội)** | Tiếp thu ý kiến góp ý, Ban Quản lý đã sửa lại các nội dung này thành: *Được hỗ trợ thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công liên quan đến hoạt động công nghệ cao, đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao* |
|  | + Tại điểm a, mục 2, Điều 8 Thẻ bạc: Nên điều chỉnh sửa dụng đúng thuật ngữ “hợp đồng không xác định thời hạn” để phù hợp với các văn bản hiện hành. Đề xuất nghiên cứu đưa mức ưu đãi này vào phần cơ chế, chính sách chung cho mọi loại thẻ. **(Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội)** | Tiếp thu ý kiến góp ý, Ban Quản lý đã sửa lại các nội dung này, thành hợp đồng không xác định thời hạn |
|  | Điểm b: Đề nghị bỏ từ “tập sự”, bổ sung cụm từ “hoặc theo quy định hiện hành của pháp luật” và điều chỉnh thành: “Được hưởng 100% mức lương trong thời gian thử việc hoặc theo quy định hiện hành của pháp luật”.  Lý do: Hiện nay, Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức, theo đó quy định công chức được tuyển dụng không phải thực hiện chế độ tập sự. Mặt khác, Chính phủ đang trình Quốc hội sửa đổi Luật Viên chức, theo hướng người được tuyển dụng vào viên chức không phải thực hiện chế độ thử việc. **(Sở Nội vụ)** | Tiếp thu ý kiến góp ý, Ban Quản lý đã chỉnh sửa lại nội dung này cho phù hợp. |
|  | Tại điểm c, mục 2, Điều 8 Thẻ bạc: điều chỉnh thành “Được hưởng phụ cấp tăng thêm bằng 150% …”. Tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 179/2024/NĐ CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định: Sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, nhà khoa học trẻ tài năng khi tuyển dụng vào làm công chức, viên chức thì “được hưởng phụ cấp tăng thêm bằng 150% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng”. Mức ưu đãi trong khoản c của Dự thảo (phụ cấp tăng thêm bằng 100% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng) chưa thực sự ưu đãi so với quy định hiện hành. **(Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội)** | Tiếp thu ý kiến góp ý, Ban Quản lý đã chỉnh sửa lại nội dung này cho phù hợp. |
|  | Điểm c: Đề nghị cập nhật quy định được hưởng trợ cấp thu hút lần đầu sau tuyển dụng đối với công chức, viên chức tại khoản 1 Điều 8 Nghị định 179/2024/NĐ-CP: “...được hưởng phụ cấp tăng thêm bằng 150% mức lương theo hệ số lương hiện hưởng trong thời hạn 05 năm kể từ ngày có quyết định tuyển dụng. Phụ cấp tăng thêm không dùng để tính đóng hưởng chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (đối với viên chức)”. **(Sở Nội vụ)** |
|  | Điểm d: Kinh phí đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ tại cơ sở giáo dục đại học uy tín trong nước  Đề nghị làm rõ cơ sở đề xuất: (1) mức hỗ trợ 1 tỷ/chương trình thạc sĩ; hỗ trợ 2 tỷ/chương trình đào tạo Tiến sĩ; cần tách mức hỗ trợ đào tạo trong nước và nước ngoài. (2) Mức hỗ trợ này thực hiện sau khi hoàn thành và được cấp bằng thạc sĩ, tiến sĩ?  Đối với các chính sách tham khảo để xây dựng mức hỗ trợ: Đề nghị nghiên cứu Nghị quyết số 15/2025/NQ-HĐND ngày 23/6/2025 của HĐND thành phố Đà Nẵng quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công thành phố Đà Nẵng, hiện nay đã thay thế phần tham khảo điểm a khoản 1 Điều 7 quy định chính sách phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao khu vực công thành phố Đà Nẵng. **(Sở Nội vụ)** | Tiếp thu ý kiến góp ý, Ban Quản lý đã bỏ đề xuất mức trần chi phí hỗ trợ học tập chương trình đào tạo Tiến sĩ, Thạc sĩ |
|  | Bổ sung cơ chế hoàn trả ngân sách đào tạo khi người thụ hưởng chính sách vi phạm hợp đồng, chấm dứt làm việc trước thời hạn tối thiểu đã cam kết. **(Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội)** | Tiếp thu ý kiến góp ý, Ban Quản lý đã bổ sung cơ chế hoàn trả ngân sách đào tạo khi người thụ hưởng chính sách vi phạm hợp đồng, chấm dứt làm việc trước thời hạn tối thiểu đã cam kết |
|  | **Điều 9. Thẻ vàng** |  |
|  | Tại mục 1, Điều 9 Thẻ vàng: “Được Thành phố hỗ trợ 75% thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công.”, cần xem xét quy định rõ hơn về hỗ trợ thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền công. Tiền công này chỉ liên quan trực tiếp đến các hoạt động của KCNC hay mọi hoạt động mang lại thu nhập cho cá nhân. **(Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội)** | Tiếp thu ý kiến góp ý, Ban Quản lý đã sửa lại các nội dung này thành: *Được hỗ trợ thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công liên quan đến hoạt động công nghệ cao, đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao* |
|  | Tại điểm c, mục 5, Điều 9 Thẻ vàng: điều chỉnh thành “Được hưởng phụ cấp tăng thêm bằng 200% …” để mức ưu đãi cao hơn so với Thẻ bạc sau khi sửa đổi thành 150%. **(Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội)** | Tiếp thu ý kiến góp ý, Ban Quản lý đã chỉnh sửa lại nội dung này cho phù hợp. |
|  | Tại Điểm c khoản 5 Điều 9: Đề nghị cập nhật chính sách ưu tiên đối với chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định 179/2024/NĐ-CP: “Chuyên gia, nhà quản lý, nhà quản trị doanh nghiệp, nhà khoa học đầu ngành là người Việt Nam, trong độ tuổi lao động theo quy định của pháp luật về lao động, nếu có nguyện vọng công tác lâu dài tại cơ quan, tồ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị thì được cấp có thẩm quyền xem xét tiếp nhận vào công chức, viên chức và được hưởng phụ cấp tăng thêm bằng 300% mức lương hiện hưởng...” **(Sở Nội vụ)** |
|  | **Điều 10. Thẻ kim cương** |  |
|  | Tại mục 1, Điều 10 Thẻ kim cương: Cần xem xét quy định rõ hơn về hỗ trợ thuế TNCN đối với thu nhập từ tiền công. Tiền công này chỉ liên quan trực tiếp đến các hoạt động của khu CNC hay mọi hoạt động mang lại thu nhập cho cá nhân. **(Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội)** | Tiếp thu ý kiến góp ý, Ban Quản lý đã sửa lại các nội dung này thành: *Được hỗ trợ thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công liên quan đến hoạt động công nghệ cao, đổi mới sáng tạo tại khu công nghệ cao* |
|  | Tại mục 2, Điều 10 Thẻ kim cương: Xem xét nghiên cứu mức thuê không quá 15 triệu đồng/tháng so với giá thị trường ở nội thành chưa phù hợp. Đối với chuyên gia nước ngoài sẽ khó tạo được hấp dẫn để thu hút đến làm việc cho KCNC. Việc thuê nhà không chỉ phục vụ ở cá nhân mà hướng đến gia đình của họ cùng đến ở. Tạo động lực để họ gắn bó làm việc lâu dài tại KCNC. **(Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội)** | Đề nghị bảo lưu đề xuất. Lý do:  Tại Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của HĐND thành phố Hồ Chí Minh về mức thu nhập chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt đối với lĩnh vực Thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu thu hút, khoản 4 Điều 5 quy định:  *“Trường hợp chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt gặp khó khăn về nhà ở nhưng cơ quan, đơn vị thu hút không bố trí được nhà ở công vụ thì được hỗ trợ tối đa 50% chi phí thuê nhà ở và số tiền không vượt quá 7.000.000 đồng/tháng (bảy triệu đồng).”*  Tham chiếu theo mức hỗ trợ thuê nhà ở trên, trên cơ sở tình hình xã hội thực tế, Ban Quản lý đề xuất đối tượng được cấp thẻ kim cương được hưởng mức hỗ trợ bằng hơn 200% so với Nghị quyết số 27/2023/NQ-HĐND. |
|  | Tại mục 3, Điều 10 Thẻ kim cương: Nghiên cứu bổ sung thêm về hỗ trợ cho sử dụng các phòng thí nghiệm. **(Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội)** | Tiếp thu ý kiến, Ban Quản lý đã bổ sung hỗ trợ chi phí thuê mặt bằng và trang thiết bị phòng thí nghiệm. |
|  | Tại điểm c, mục 7, Điều 10 Thẻ kim cương: “c) Con đẻ, con nuôi dưới 18 tuổi của cá nhân được cấp Thẻ kim cương được Thành phố được hỗ trợ 100% học phí tại các cơ sở giáo dục và đào tạo tại khu công nghệ cao.” cần quy định rõ loại hình cơ sở giáo dục và đào tạo công hay tư nhằm làm rõ chính sách. **(Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội)** | Đề nghị bảo lưu đề xuất. Lý do:  Theo dự thảo Nghị quyết, Ban Quản lý đề xuất hỗ trợ học phí tại các cơ sở giáo dục và đào tạo, không phân biệt trường công hay tư và giới hạn trong phạm vi tại khu công nghệ cao trên địa bàn Thành phố. |
|  | **Điều 11. Thu hồi thẻ nhân lực công nghệ cao** |  |
|  | Tại Điều 11: Đề nghị cập nhật, bổ sung một số quy định khoản 1, 2, 3 Điều 6 Nghị định 179/2024/NĐ-CP (tiếp tục hoặc thôi áp dụng chính sách đối với người có tài năng) và nghiên cứu quy định “chấm dứt hiệu lực thẻ nhân lực công nghệ cao” trong trường hợp: Theo nguyện vọng cá nhân hoặc cấp có thẩm quyền đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ hoặc không đáp ứng yêu cầu khi làm việc tại khu công nghệ cao. **(Sở Nội vụ)** | Tiếp thu ý kiến góp ý, Ban Quản lý đã chỉnh sửa lại nội dung này cho phù hợp tại Điều 11 |
|  | Tại Điều 11 về Thu hồi thẻ nhân lực công nghệ cao, điểm b, c, d nên gộp lại và ghi là “Vi phạm các quy định của pháp luật có liên quan”. **(Sở Khoa học và Công nghệ)** | Tiếp thu ý kiến góp ý, Ban Quản lý đã chỉnh sửa lại nội dung này cho phù hợp tại Điều 11 |
|  | Tại điểm c, mục 1: “Vi phạm quy định của pháp luật về …” đề nghị bổ sung “Vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tội phạm; phòng, chống tệ nạn xã hội; trật tự, an toàn xã hội; tham nhũng, gây thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước”. **(Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội)** | Tiếp thu ý kiến góp ý, Ban Quản lý đã chỉnh sửa lại nội dung này cho phù hợp tại Điều 11 |
|  | **Điều 14. Hỗ trợ chuyển giao công nghệ** |  |
|  | Tại Điều 14: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa như sau:  Khoản 1 “Được Thành phố hỗ trợ tối đa 100% chi phí tư vấn pháp lý liên quan đến lĩnh vực sở hữu trí tuệ bao gồm tư vấn đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp và quyền tác giả, đại diện pháp lý và các dịch vụ chuyên môn liên quan qua tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Hà Nội tại khu công nghệ cao nhưng không quá 100.000.000 đồng/doanh nghiệp/hồ sơ (một trăm triệu đồng)” **(Sở Khoa học và Công nghệ)** | Tiếp thu ý kiến góp ý, Ban Quản lý đã chỉnh sửa lại nội dung này cho phù hợp. |
|  | Tại Điều 14: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa như sau:  Khoản 2 “Được Thành phố hỗ trợ 100% chi phí tư vấn pháp lý liên quan đến hoạt động chuyển giao công nghệ, bao gồm chi phí duy trì, gia hạn, chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ trong nước và quốc tế; tư vấn định giá tài sản trí tuệ, tư vấn hợp đồng chuyển giao, hợp đồng mua bán công nghệ, xử lý tranh chấp và các dịch vụ chuyên môn liên quan qua tổ chức hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của Hà Nội tại khu công nghệ cao nhưng không quá 100.000.000 đồng/doanh nghiệp/hồ sơ (một trăm triệu đồng)” **(Sở Khoa học và Công nghệ)** | Tiếp thu ý kiến góp ý, Ban Quản lý đã chỉnh sửa lại nội dung này cho phù hợp. |
|  | Tại Điều 14, Điều 15, Điều 16, cơ quan soạn thảo nên nghiên cứu tham khảo các Nghị quyết quan trọng của HĐND thành phố Hà Nội đã thông qua ngày 29/9/2025 tại kỳ họp chuyên đề (kỳ họp thứ 26) liên quan đến phát triển khoa học - công nghệ, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và chuyển đổi số, gồm: (1) Một số chính sách phát triển khoa học - công nghệ của thành phố Hà Nội; (2) Cơ chế, chính sách về đầu tư, hỗ trợ phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo của thành phố Hà Nội; (3) Quy định hoạt động thử nghiệm có kiểm soát tại thành phố Hà Nội; (4) Đề án thí điểm thành lập Quỹ Đầu tư mạo hiểm thành phố Hà Nội và Quy định cơ chế tổ chức, hoạt động của Quỹ này; (5) Đề án thành lập Sàn Giao dịch công nghệ Hà Nội; (6) Đề án thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo thành phố Hà Nội. **(Sở Khoa học và Công nghệ)** | Tiếp thu ý kiến góp ý. Ban Quản lý đã nghiên cứu, rà soát 06 Nghị quyết của HĐND thành phố Hà Nội đã thông qua ngày 29/9/2025 tại kỳ họp chuyên đề (kỳ họp thứ 26) liên quan đến phát triển khoa học - công nghệ, hỗ trợ đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và chuyển đổi số.  Theo dự thảo Nghị quyết, Ban Quản lý tập trung xây dựng theo hướng: các nội dung đã có tại 06 Nghị quyết thì không đề xuất lại. Nếu có trùng lặp thì tại khu công nghệ cao sẽ được ưu đãi vượt trội hơn hoặc được mở rộng phạm vi áp dụng.  Ban Quản lý đã sửa lại các nội dung này tại Điều 14. |
|  | **Điều 17. Trình tự, thủ tục hỗ trợ chuyển giao công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo** |  |
|  | Tại Khoản 1 Điều 17: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh sửa tương ứng theo Khoản 1 Điều 14 như sau “Trình tự, thủ tục hỗ trợ tư vấn pháp lý liên quan đến lĩnh vực sở hữu trí tuệ quy định tại Khoản 1 Điều 14 được quy định chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này”. **(Sở Khoa học và Công nghệ)** | Tiếp thu ý kiến góp ý, Ban Quản lý đã chỉnh sửa lại nội dung này cho phù hợp. |
|  | **Phụ lục I** |  |
|  | Đề nghị Đơn vị soạn thảo cân nhắc thời gian, trình tự thủ tục và khả năng thực thi hành chính trong việc thẩm định, phê duyệt cấp mới, cấp đổi, cấp lại, nâng cấp, thu hồi thẻ nhân lực công nghệ cao. Hiện nay thời gian xử lý các thủ tục đang rất ngắn (Ban Quản lý đánh giá hồ sơ trong 05 ngày làm việc; ra quyết định trong 03 ngày…) và bổ sung quy định tiêu chí thẩm định hồ sơ chi tiết hoặc thời hạn tối đa để lấy ý kiến các Sở, cơ quan liên quan về những vấn đề này. **(Viện Nghiên cứu phát triển kinh tế - xã hội Hà Nội)** | Tiếp thu ý kiến góp ý, Ban Quản lý nâng thời Ban Quản lý đánh giá hồ sơ lên thành 10 ngày tại mục 1 và mục 4 Phụ lục để phù hợp với tình hình triển khai thực tế. Trong quá trình đánh giá hồ sơ cấp mới hoặc nâng hạng thẻ, việc lấy ý kiến các Sở, cơ quan liên quan không phải là trình tự, thủ tục bắt buộc nên không cần quy định rõ tại mục 1 và mục 4 Phụ lục I. |